TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. NHA TRANG **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 201/2024/QĐST-HNGĐ	*Nha Trang, ngày 13 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 362/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024 về *"Ly hôn"*, giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Trúc L** - Sinh năm: 1997

Nơi thường trú: Ấp A, Xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

***** Bị đơn: Ông **Nguyễn Tùng Q** – Sinh năm: 1991

Nơi ĐKHKTT: 18 ngách A, ngõ X, N, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Nơi làm việc: Công ty V; địa chỉ: Khu V B, khóm Đ, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Nơi ở hiện nay: N1503, Chung cư N, số B N, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 *(Bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Trúc L và ông Nguyễn Tùng Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao 01 *(Một)* con chung là cháu Nguyễn Mỹ Đ, sinh ngày 14/8/2022 cho bà Trần Thị Trúc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, sau ly hôn.

Ông Nguyễn Tùng Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng: Bà Trần Thị Trúc L không yêu cầu ông Nguyễn Tùng Q cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Bà Trần Thị Trúc L và ông Nguyễn Tùng Q, mỗi người phải nộp 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà L tự nguyện nộp thay án phí cho ông Q, nên bà L phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* mà bà L đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002320 ngày 03/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Hoàn trả cho bà Trần Thị Trúc L số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Nha Trang;
- Chi cục THADS Tp. Nha Trang;
- UBND phường Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội (GCNKH số 32; ngày đăng ký: 27/5/2022);
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Yến Anh